TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/DS-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Thi

2. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2023/QĐST - DS ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: K1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp K2 A, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào ngày 27/4/2022 bà có cho ông Nguyễn Văn U vay số tiền là 15.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, theo biên nhận không có nói thời hạn vay bao lâu trả, không có thỏa thuận lãi suất nhưng thực tế bà có nhận tiền lãi của ông U đóng số tiền 3.250.000 đồng, sau khi ông U nhận tiền vay có hứa vài tháng trả nhưng đến nay chưa thanh toán nợ cho bà. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông U

phải trả nợ gốc là 15.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không có ý kiến phản đối trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung gồm: 01 biên nhận nợ của ông Nguyễn Văn U ngày 27/4/2022 al, bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên toà đề nghị áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông U.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà N, buộc bị đơn ông U trả cho bà N số tiền vay nợ gốc là 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn U đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông U.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là 15.000.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản " theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 mà bị đơn ông U có nơi cư trú trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu ông U trả số tiền vay nợ gốc là 15.000.000 đồng, Toà án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn ông U không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Quá trình khởi kiện bà N cung cấp chứng cứ là 01 biên nhận nợ của ông Nguyễn Văn U ngày 27/4/2022 al thể hiện sự xác nhận của ông Nguyễn văn U hỏi tiền của cô 2 N số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền thì ông U không có trả nợ gốc cho bà N. Việc ông U không thực hiện trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà N khởi kiện yêu cầu ông U trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*), Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông U trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông U không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

Đối với số tiền bà N đã nhận của ông U bằng 3.250.000 đồng theo bà N trình bày là ông U đóng tiền lãi trên số nợ gốc. Xét thấy, khoản nợ vay tính đến nay đã hơn 01 năm, tiền lãi tính theo quy định pháp luật trên số nợ gốc cũng tương ứng với phần lãi bà N đã nhận của ông U trước đó nên HĐXX không cần thiết phải khấu trừ số tiền lãi vào số tiền nợ gốc.

Về ý kiến phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tại phiên toà là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền án phí là: 15.000.000 đồng x 5 % = 750.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông U phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí, Tòa án có thông báo miễn tạm ứng án phí cho bà N khi nộp đơn khởi kiện nên không phát sinh trách nhiệm hoàn trả tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Văn U. Buộc ông U phải trả cho bà N số tiền vay nợ gốc 15.000.000 đồng.

Kể từ khi ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông U không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 750.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí, Tòa án có thông báo miễn tạm ứng án phí cho bà N khi nộp đơn khởi kiện nên không phát sinh trách nhiệm hoàn trả tạm ứng án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn bà N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông U vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng